TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 19/11/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thuý Luân và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Tá H và bà Lê Thị L; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tá H, bà Lê Thị L trong quá trình điều tra và tai phiên tòa:

Ngày 20/7/2017 ông, bà có cho Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm, thời hạn thanh toán ngày 28/12/2017. Quá trình vay ông H, bà Lđã thanh toán được cho ông , bà số tiền lãi là 17.000.000 đồng, từ đó đến này ông H, bà L vẫn không chịu thanh toán số tiền còn lại cho ông, bà.

Do đó ông, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông, bà số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh là 1,66%/tháng tạm tính từ ngày 21/7/2017 cho đến ngày xét xử là 51.890.000 đồng (đã khấu trừ số tiền 17.000.000 đồng ông H, bà Ltrả), ngoài ra ông, bà không có yêu cầu gì.

2. Theo lời khai của bị đơn ông Nguyễn Văn H trong quá trình giải quyết vụ án: Ngày 20/7/2017 ông và vợ (Nguyễn Thị Lan) có vay ông Võ Tá H, bà Lê Thị L số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm, thời hạn thanh toán ngày 28/12/2017, ông và bà Lan đã thanh toán được cho ông H, bà Lsố tiền lãi là 17.000.000 đồng, ông đồng ý thanh toán cho ông H, bà Lsố tiền gốc là 150.00.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, và Điều 470 của Bộ luật dân sự, điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao H dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tá H, bà Lê Thị L, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Lan phải trả cho ông H, bà Lsố tiền 150.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 đề nghị buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L có địa chỉ tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông H, bà Lvắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của ông H, bà L đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 20/7/2017, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 20/7/2017 Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L có vay ông Võ Tá H, bà Lê

Thị L số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn thanh toán ngày 28/12/2017, lãi suất 20%/năm, từ khi vay tiền ông H, bà Lđã trả được cho ông H, bà Lsố tiền lãi là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), bị đơn ông Nguyễn Văn H thừa nhận có nợ ông H, bà Lsố tiền gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, do đó Tòa án công nhận quan hệ vay tài sản giữa ông Võ Tá H, bà Lê Thị L và Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L là có thật và hợp pháp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Đến thời hạn trả nợ Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L không thanh toán đầy đủ số tiền đã vay cho ông Võ Tá H, bà Lê Thị L là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó việc ông Võ Tá H, bà Lê Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông H, bà Lsố tiền gốc là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 1,66%/tháng tính đến ngày xét xử là 69.969.000 đồng (sáu mươi chín triệu chín trăm sáu chín nghìn đồng), trừ số tiền lãi ông H, bà Lđã trả 17.000.000 đồng, còn lại 52.969.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên cần chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[4] Về án phí DSST: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 95; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Võ Tá H, bà Lê Thị L tổng số tiền là 202.969.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu chín trăm sáu chín nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi 52.969.000 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm sáu chín nghìn đồng), đã trừ số tiền lãi 17.000.000 đ (mười bảy triệu đồng) đã thanh toán.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận là 20% năm.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L phải chịu 10.148.000 đồng (mười triệu một trăm bốn tám nghìn đồng) tiền án

phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Võ Tá H, bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.125.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001748 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Đắk Nông;*
-*VKS ND huyện Đắk Mil;*
-*Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;*
-*Các đương sự;*
-*Những người tham gia tố tụng;*
-*Lưu HS, VP.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh